



NEW MG HS REFINEMENT



1.5 Turbo 160 HP &
Hộp số ly hợp kép 7 cấp



Màn hình giải trí 10.1" &
Âm thanh 6 loa



Vô lăng D-Cut thể thao
và tích hợp Sport mode *



Cửa sổ trời
toàn cảnh Panorama



5 Sao An toàn kép Châu Âu & Úc

HS DEL 699.000.000 VNĐ

HS LUX 749.000.000 VNĐ

* Chỉ trang bị trên bản LUX

PHIÊN BẢN / GRADE		MG HS 1.5T DEL	MG HS 1.5T LUX
KÍCH THƯỚC - KHUNG GẮM / DIMENSIONS - CHASSIS			
Kích thước tổng thể (DxRxC) / Overall dimensions (LxWxH)		4.610mm x 1.876mm x 1.664mm	
Chiều dài cơ sở / Wheelbase		2.720mm	
Chiều rộng (Trước/Sau) / Tread (Front/Rear)		1574mm/1593mm	
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		145mm	
Trọng lượng không tải / Curb weight		1.550kg	
Trọng lượng toàn tải / Total weight		1.989kg	
Bán kính quay vòng tối thiểu / Min. turning radius		5,95m	
Dung tích bình xăng / Fuel tank capacity		55L	
Bánh xe / Wheel		La-zăng hợp kim mài bóng, 18" / Polished Alloy wheel, 18"	
Lốp xe / Tire		235/50R18	
Lốp dự phòng / Spare Tire		T125/90R16	
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE			
Động cơ / Engine	Loại / Type	Động cơ xăng, I4, Turbo tăng áp / Gasoline, I4, Turbocharger	
	Dung tích / Displacement	1.5L	
	Công suất cực đại / Max. Output	160HP@5600v/ph / 160HP@5600rpm	
	Momen xoắn cực đại / Max. Torque	250Nm@1700-4400v/ph / 250Nm@1700-4400rpm	
Tiêu chuẩn khí thải / Emission level		EURO V	
Hộp số / Transmission		Tự động 7 cấp ly hợp kép / 7 DCT	
Hệ thống phanh / Brake system	Trước / Front	Phanh đĩa / Disc	Phanh đĩa / Disc
	Sau / Rear	Phanh đĩa / Disc	Phanh đĩa / Disc
Phanh tay điện tử & Autohold / EPB & Autohold		✓	✓
Hệ thống treo / Suspension system	Trước / Front	MacPherson	MacPherson
	Sau / Rear	Liên kết đa điểm / Multi-link	
Hệ thống lái / Steering system		Trợ lực điện / EPS	Trợ lực điện / EPS
Chế độ lái / Driving mode		-	4 Chế độ / Eco - Normal - Sport - Custom
Lấy chuyển số trên vô lăng / Paddle shifters		-	✓
NGOẠI THẤT / EXTERIOR			
Cụm đèn trước / Headlamp		LED	LED
Đèn chó dẫn đường / Follow me home		✓	✓
Đèn ban ngày / Daytime running light		LED	LED
Cụm đèn sau / Tail & Stop lamp		LED	LED
Đèn báo phanh trên cao / High mount stop lamp		LED	LED
Gạt mưa tự động / Auto rain sensing wiper		-	✓
Gương chiếu hậu bên ngoài / Outside rear view mirror		Chỉnh điện, gập điện tự động, sấy gương, tích hợp đèn báo rẽ LED / Power adjustment & auto folding, heater, LED turn signal lamp	
Mở & Khóa cửa rảnh tay / Keyless door unlock & lock		✓	✓
Cửa kính / Window		Điều khiển điện, 1 chạm toàn bộ xe	Điều khiển điện, 1 chạm toàn bộ xe
Cửa sổ trời / Sunroof		Toàn cảnh / Panoramic roof	Toàn cảnh / Panoramic roof
Giá nóc / Roof rail		Màu bạc thời trang / Silver-Fashion Rail	
Đôi lướt gió sau / Air spoiler		✓	✓
Ốp hông / Side sill molding		Chrom / Chrome	
Nẹp viền cửa / Door Frame UPR Molding		Cửa hông & Chrom / Side window - Chrome	
Tay nắm cửa / Door handling		Cùng màu thân xe / Body color	Nửa trên màu Chrom / 1/2 upper with Chrome
Sấy kính lái / Wind shield glass with Heating		✓	✓
Cửa cốp sau tự động / Auto tailgate		-	✓
NỘI THẤT / INTERIOR			
Số chỗ ngồi / Seat capacity		5	
Hàng ghế trước / Front seat	Ghế người lái / Driver seat	Chỉnh điện 6 hướng / 6-way electric adjustment	
	Ghế hành khách / Passenger seat	Chỉnh điện 4 hướng / 4-way electric adjustment	
	Đệm lưng ghế lái / Lumbar support driver seat	Chỉnh cơ / Manual	
Hàng ghế sau / Rear seat	Điều chỉnh độ ngả / Adjustable angle	✓	✓
	Gập 60/40 / 60:40 folding	✓	✓
Chất liệu ghế / Seat cover material		Da 02 tông màu / Leather with 02 tone	Da 01 màu tối / Leather with 01 tone dark color
Khởi động bằng nút bấm / Push start - stop engine		✓	✓
Bảng đồng hồ kỹ thuật số 12.3" / 12.3" digital cluster		-	✓
Gương chiếu hậu bên trong / Inside rear view mirror		Chỉnh cơ / Manual	Tự động chống chói / Auto dimming
Vô lăng chỉnh cơ 4 hướng / Manual tilt & telescope steering wheel		✓	✓
Vô lăng bọc da / Leather steering wheel		✓	✓
Hệ thống điều hòa / Air conditional system		Điều khiển điện tử 1 vùng / 1-zone ETC	Tự động 2 vùng / 2-zone auto control
Cửa gió điều hòa phía sau / Rear A/C vent		✓	✓
Hệ thống đa phương tiện / Infotainment system		Màn hình 10.1" / 10.1" Display	
Hệ thống âm thanh / Audio system		6 loa / 6 speakers	
Cổng sạc / Charger		4 USB + 01 socket 12V	
Gói đèn trang trí nội thất / Interior ambient light		-	✓
AN TOÀN & AN NINH / SAFETY & SECURITY			
Kiểm soát hành trình / Cruise control		✓	✓
Khóa cửa tự động / Auto lock		✓	✓
Cảm biến đỗ xe trước & sau / Front & Rear parking sensor		Phía sau	
Camera lùi / Parking camera		Camera 360 / 360 Degree camera	
Cảnh báo điểm mù / Blind spot detection		-	✓
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau / Rear cross traffic alert		-	✓
Cảnh báo hỗ trợ chuyển làn / Lane change assist		-	✓
Cảnh báo mở cửa xe an toàn / Door open warning		-	✓
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) / Anti-lock brake system (ABS)		✓	✓
Hệ thống hỗ trợ lùi / Rear Driving Assist		-	✓
Hệ thống kiểm soát ổn định / Stability control		✓	✓
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) / Electronical Brake Force Distribution (EBD)		✓	✓
Hệ thống tự động giữ phanh / Auto hold		✓	✓
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo (HDC) / Hill descent control (HDC)		-	✓
Túi khí / Airbags		4	6
Hệ thống cảnh báo chống trộm / Anti-theft Alarm & Immobilizer		✓	✓



Trắng Kem (York White)



Xám Tro (Metal Ash)



Đen Ngọc trai (Black Pearl)

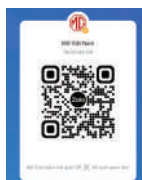


Đỏ Lửa (Flare Red)

*Thông số kỹ thuật trên mang tính chất tham khảo có thể thay đổi theo thực tế mà không cần báo trước.



CÔNG TY TNHH SAIC MOTOR VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 16, Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (+84)2835359915
Email: info.smv@smil.com
Website: mgmotor.vn



Thông Tin Đại Lý